

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 02 -3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Kiều

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1984 tại Thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: xóm B, xã Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc Th và bà Trần Thị H; vợ: Nguyễn Thị D; con: 02 con, lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm Ba Xã, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt)

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ 3, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 4, phường M, thành phố S tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2019, Trần Ngọc Tuấn một mình đến quầy thuốc của chị Nguyễn Thị Hồng Thủy ở Tổ dân phố 3 phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để mua thuốc. Trong lúc mua thuốc của chị Thủy, Tuấn nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đang sạc pin trên tủ bán thuốc (sau xác định là của chị Nguyễn Thị Thu là nhân viên bán thuốc cho quầy thuốc chị Thủy), lúc này Tuấn nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi trả tiền mua thuốc, nhân lúc chị Thủy đi vào trong phòng và không ai quản lý tài sản, Tuấn dùng tay trái rút sạc pin chiếc điện thoại của chị Thu giấu vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến nhà Tuấn kiểm tra thì thấy ở ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), Tuấn đã dùng tiêu sài cá nhân sau đó mang chiếc điện thoại đã trộm cắp đi bán, song do không có mật khẩu icloud nên không ai mua và Tuấn mang chiếc điện thoại đó về nhà cất giấu. Đến ngày 20/10/2019 sau khi biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện, Tuấn đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan công an .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: trị giá của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb bản quốc tế, màu đen và 01 chiếc ốp điện thoại đã qua sử dụng có tổng giá trị là 6.050.000 đồng *(Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Ngọc Tuấn đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus 32Gb bản quốc tế, màu đen nhãn hiệu Apple số imel 359218076770440 và 01 chiếc ốp điện thoại đã qua sử dụng là tài sản bị chiếm đoạt, cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu là chủ sở hữu tài sản quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu đã nhận được tài sản không yêu cầu bị cáo Tuấn bồi thường khoản nào.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSSC ngày 10/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Tuấn về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tuấn phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Ngọc Tuấn mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu đã nhận được tài sản không yêu cầu bị cáo Tuấn bồi thường khoản nào nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đã trả cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Ngọc Tuấn không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2019 tại tổ dân phố 3, phường Phố Cò, thành phố Sông Công Trần Ngọc Tuấn đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thu 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus 32Gb bản quốc tế có kèm 01 ốp lưng điện thoại có tổng giá trị là 6.050.000 đ và 50.000 đ tiền mặt, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.100.000 đ (*Sáu triệu một trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 thì ở nhà lao động tự do, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích).

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo có bố được thưởng huân huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội, mặc dù bị hại đã yêu cầu bị cáo trả điện thoại nhưng bị cáo đã không trả ngay mà đã đem bán lấy tiền tiêu sài nhưng do không có mật khẩu iCloud nên đã không bán được, mục đích chiếm đoạt đến cùng tài sản của bị hại, đến khi bị bắt bị cáo mới giao nộp tài sản là chiếc điện thoại, số tiền 50.000 đồng bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết, chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền này. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Tuấn 5.000.000 đồng.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Tuyên bố:* Bị cáo Trần Ngọc Tuấn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.*Xử phạt:* Bị cáo Trần Ngọc Tuấn 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3.*Về hình phạt bổ sung:* Phạt bị cáo Trần Ngọc Tuấn 5.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước.

4.*Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Ngọc Tuấn phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định .

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Đắc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình

